UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 736/QĐ-UBND	*Gia Lộc, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về điều chỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND xã Gia Lộc về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Báo cáo số121/BC-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc về Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 55/TTr-KT ngày 29 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 xã Gia Lộc trình kỳ họp thứ Hai, Hội đồng nhân dân xã khóa II nhiệm kỳ 2021-2026.

(Chi tiết tại mẫu biểu kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế; Văn hóa -Xã hội xã; Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;

} để báo cáo

- Thường trực HĐND và các ban HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- KBNN khu vực III-PGD số 7;
- Trang thông tin điện tử xã; (https://GiaLoc.haiphong.gov.vn)
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

T.P HẢI PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61 /TTr-UBND	*Gia Lộc, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

(Trình tại kỳ họp thứ Hai - Hội đồng nhân dân xã khoá II)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách dịa phương hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về điều chỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Gia Lộc sau sắp xếp; số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2025 (vốn ngân sách cấp xã) sau sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 562/STC-QLNS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ công số 1866/STC-QLNS ngày 09 tháng 03 năm 2026 hướng dẫn về báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 71 Luật ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: "Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 3 năm sau, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn"

Trên cơ sở Báo cáo số 1216/BC-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc về quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện: 821.800,4 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 403.002,8 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 398.348,7 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước:20.356,9 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện: 444.457 triệu đồng, trong đó:

- Thu cân đối: 30.411 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 393.689 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước: 20.356,9 triệu đồng.

(Chi tiết tại mẫu biểu kèm theo)

3. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 444.457 triệu đồng, trong đó:

3.1. Chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương: 51.989 triệu đồng.

3.2. Chi thường xuyên ngân sách địa phương:354.348 triệu đồng, bao gồm:

- Chi Quốc phòng: 1.575 triệu đồng.
- Chi An ninh: 4.251 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề:163.206 triệu đồng.
- Chi y tế, dân số và gia đình: 273 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa: 3.436 triệu đồng.
- Chi sự thể dục thể thao: 593 triệu đồng.
- Chi phát thanh, truyền hình: 1.037 triệu đồng.
- Chi bảo vệ môi trường, kiến thiết thị chính: 4.719 triệu đồng.
- Chi các hoạt động kinh tế: 10.410 triệu đồng.
- Chi quản lý hành chính: 110.478 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 49.310 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách: 5.061triệu đồng.

3.3. Chi chuyển nguồn ngân sách địa phương từ năm 2025 sang năm 2026 thực hiện: 22.270 triệu đồng.

3.4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 5.091 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng uỷ (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã;
- Thành viên UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- Phòng giao dịch số 7, Kho bạc NN khu vực III;
- Thuế cơ sở 12 thành phố;
- Lưu: VT. KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

HẢI PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:121/BC-UBND	*Gia Lộc, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO

Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

(Trình tại kỳ họp thứ Hai - HĐND xã khoá II)

Nhiệm vụ thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025 được thực hiện theo Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Gia Lộc sau sắp xếp; số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2025 (vốn ngân sách cấp xã) sau sắp xếp; Ngày 14/11/2025 Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc ban hành Quyết định số 1460/QĐ-UBND về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, cơ quan, đơn vị xã Gia Lộc sau điều chỉnh.

Thực hiện Công văn số 562/STC-QLNS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Tại kỳ họp thứ Hai, Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc khóa II, Uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc báo cáo quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, THU NSĐP:`

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân xã ngay sau khi tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, sự nỗ lực, tập trung của các ngành trong lãnh đạo điều hành, công tác tài chính - ngân sách đã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã và kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 đạt, vượt kế

hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp, cụ thể:

Tổng thu Ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện: 821.800,4 triệu đồng, đạt 1.116,0 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp; trong đó ngân sách xã là: 444.457 triệu, đạt 300 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp, bao gồm:

1. Thu cân đối Ngân sách nhà nước thực hiện: 403.095 triệu đồng, đạt 975,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp, trong đó ngân sách xã là: 30.411,2 triệu đồng, cụ thể:

- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 178,5 triệu đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện: 24.024,1 triệu đồng, đạt 670,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã: 3.858,1 triệu đồng đạt 134,0% so với dự toán dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Chủ yếu là do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn diễn ra thuận lợi; đồng thời việc quản lý, kê khai thuế của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đảm bảo theo đúng quy định về Luật Quản lý thuế; chính sách miễn giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội đã tạo điều kiện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân nên chỉ tiêu ngân sách nhà nước khu vực ngoài quốc doanh tăng 34 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện: 12.312,8 triệu đồng, đạt 534,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã 7.264,8 triệu đồng, đạt 394% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Chủ yếu do thu từ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tổ chức, cá nhân trên địa bàn đảm bao kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân đảm bảo theo đúng Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, nên chỉ tiêu Thuế thu nhập cá nhân, tăng 294% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện: 8.824,6 triệu đồng, đạt 795,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã 1.668,1 triệu đồng, đạt 150% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố,

Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Là do nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu dân cư và tốc độ nhu cầu mua sắm phương tiện của nhân dân gia tăng, nên chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước Lệ phí trước bạ tăng 50% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 599,3 triệu đồng, đạt 220 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã 293,3 triệu đồng, đạt 107% với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Chủ yếu do việc quản lý thu lệ phí sau khi tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nên chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước phí, lệ phí tăng 7% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện: 1.997,9 triệu đồng, đạt 141,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã 1.976,4 triệu đồng, đạt 139% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Chủ yếu do công tác quản lý và rà soát đối tượng chịu thuế được tăng cường, quản lý hộ gia đình, tổ chức, cá nhân việc kê khai nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, nên tăng 39% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước thực hiện: 8,3 triệu đồng,

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện: 346.046,9 triệu đồng, đạt 1.088 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã: 12.798,5 triệu đồng đạt 122%, chủ yếu là do xử lý đất " lấn chiếm", đất chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư; Đất dự án khu đô thị Thành Đông. Riêng phần thu từ đấu giá đất trên địa bàn trong năm 2025 chưa thực hiện được.

- Thu khác ngân sách thực hiện: 6.370,1 triệu đồng, đạt 5.221 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; trong đó ngân sách cấp xã: 1.092,7 triệu đồng đạt 896% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau khi sắp xếp. Chủ yếu là do trong năm phát sinh các khoản thu đột xuất, không thường xuyên trong năm; tăng cường rà soát, thu hồi các khoản tồn đọng và các khoản thu chưa hạch toán kịp thời từ các năm trước; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý thu, kiểm tra và xử lý vi phạm. Do vậy chỉ tiêu thu khác ngân sách, tăng 796 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản thực hiện: 1.367,4 triệu đồng, đạt 297,0 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao. chủ yêu việc quản lý đáu thầu quỹ đất công và đất công ích sau khi tổ chức

bộ máy chính quyền 02 cấp được tăng cường, nên chỉ tiêu thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản tăng 197 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Thu đóng góp thực hiện: 91,92 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực hiện: 398.348,7 triệu đồng, đạt 141,0% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao; thu ngân sách địa phương 393.688,8 triệu đồng trong đó thu bổ sung cân đối ngân sách là 282.532,0 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên là: 111.157 triệu đồng. Trong đó bổ sung có mục tiêu của thành phố từ ngày 1/7 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp là 61.562,4 triệu đồng để thực hiện tổ chức đại hội Đảng kinh phí cho ban chỉ đạo ATGT, kinh phí thực hiện NĐ 178, thực hiện thực hiện tặng quà 02/9, mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động của xã; kinh phí thực hiện Nghị định 154/2025/NĐ-CP, kinh phí thực hiện Nghị quyết 07/2025/NQ-CP, soát hộ nghèo, kinh phí thực hiện triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kinh phí thực hiện hỗ trợ hoạt động khuyến nông ,kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND, thực hiện các chính sách an sinh, thực hiện cải tạo, sửa chữa, trang bị hệ thống thiết bị cho hệ thống thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công…. ,cấp bù học phí, hỗ trợ tặng quà nhân dịp chào mừng Đại hội, kinh phí để thực hiện tổ chức gặp mặt cán bộ Quân đội nghỉ hưu, kinh phí để thực hiện kinh phí bổ sung cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự , kinh phí để thực hiện việc vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, kinh phí để thực hiện hỗ trợ học phí đối tượng tốt nghiệp ….

3. Thu kết dư ngân sách năm trước: 0 triệu đồng.

4. Thu chuyển nguồn năm trước: 20.356,9 triệu đồng (trong đó: thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công năm trước là:0 triệu đồng, các khoản được phép chuyển nguồn là: 20.356,9 triệu đồng).

(Chi tiết theo Biểu số 48, 50 kèm theo)

Trong đó:

*** Chi tiết thu ngân sách 6 tháng đầu năm**

Tổng thu ngân sách đến 30/6/2025: 250.703,6 triệu đồng

Cụ thể:

- Các khoản thu tại 3 xã cũ : 77.741,57 triệu đồng gồm:
  + Thu nội địa: 9.736,25 triệu đồng;
  + Các khoản đóng góp: 91,92 triệu đồng;

+ Thu bổ sung: 64.642,38 triệu đồng;

+ Thu chuyển nguồn: 3.271.,02 triệu đồng.

(Có đối chiếu kho bạc chi tiết kèm theo)

- Các khoản thu cấp huyện và trường học: 172.962,05 triệu đồng.

(Theo phương án xử lý của huyện về cho xã)

B. QUYẾT TOÁN CHI NSĐP NĂM 2025

Tổng chi ngân sách địa phương quyết toán năm 2025 thực hiện 444.457 triệu đồng, đạt 148 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao sau sắp xếp, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương thực hiện: 51.989 triệu đồng, đạt 495 % dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao, bao gồm:

- Chi bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh: 38.271,5 triệu đồng. Do ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ bổ sung cho ngân sách cấp xã trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp để thanh toán trả nợ xây dựng cơ bản cho các công trình dự án đầu tư công tổ chức triển khai nhằm hoàn thiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Chi từ nguồn cân đối ngân sách xã: 13.717 triệu đồng, thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án đầu tư công và thanh toán nợ động xây dựng cơ bản của cấp xã trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên ngân sách địa phương thực hiện: 354.348 triệu đồng, đạt 127,0 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

Nguyên nhân là do tăng chi thực hiện chi đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 2/9 theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về áp dụng Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; chi các chính sách sự nghiệp giáo dục theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chi phục vụ công tác Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; chi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; chi chế độ tinh giản biên chế, chi chính sách cho đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong thực hiện sắp xếp tổ

chức bộ máy hệ thống chính trị, theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; chi hoạt động phát sinh ngoài dự toán của các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội, chi công tác thi đua, khen thưởng, chi thực hiện chuyển đổi số. Một số khoản chi đạt cao so với dự toán, cụ thể:

- Chi Quốc phòng thực hiện: 1.575 triệu đồng, đạt 107 % so với dự toán UBND tỉnh giao và dự toán HĐND xã giao, tăng 7 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi An ninh thực hiện: 4.251 triệu đồng, đạt 127 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao,

- Chi sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề thực hiện: 163.206 triệu đồng, đạt 105% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng do trong năm các trường được bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách sự nghiệp giáo dục theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; hỗ trợ học phí đối tượng tốt nghiệp THCS đi học nghề, hỗ trợ phụ cấp ưu đãi giảng dạy của giáo viên dạy trẻ khuyết tật và bổ sung số người làm việc Hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục mầm non, THCS.

- Chi y tế, dân số và gia đình thực hiện: 273 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa thực hiện: 3.436 triệu đồng, đạt 135% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện: 593 triệu đồng, đạt 231% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi phát thanh, truyền hình thực hiện 1.037 triệu đồng, đạt 100% dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi bảo vệ môi trường, kiến thiết thị chính thực hiện: 4.719,0 triệu đồng, đạt 84% dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi các hoạt động kinh tế thực hiện: 10.410 triệu đồng, đạt 81,0% dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao.

- Chi quản lý hành chính thực hiện:110.478 triệu đồng, đạt 175% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng 75 % do chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố để thực hiện nhiệm vụ mua

sắm, sửa chữa trụ sở làm việc, trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, chi phục vụ tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, chi công tác Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; chi trả chính sách cho đối tượng được hưởng chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023; chi trả chính sách cho đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đã giao cho các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể.

- Chi đảm bảo xã hội thực hiện: 49.310 triệu đồng, đạt 146% dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng 46% so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao do hỗ trợ tặng quà nhân dịp chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tết Nguyên đán Bính Ngọ, chi thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho đối tượng.

- Chi khác ngân sách thực hiện: 5.061 triệu đồng, đạt 2410 % so với dự toán Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân xã giao do các hội đặc thù cấp huyện trước khi trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp .

(Chi tiết theo Biểu số 52 kèm theo)

* Chi tiết chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm:

- Tổng chi ngân sách xã đến 30/06/2025: 242.110,6 triệu đồng.

+ Chi đầu tư XDCB 3 xã cũ đến 30/6 : 42.127,54 triệu đồng

+ Chi thường xuyên 3 xã cũ đến 30/6: 27.020,99 triệu đồng

+ Chi thường xuyên cấp huyện và các trường đến 30/6:172.962,05 triệu đồng.

(Có đối chiếu kho bạc chi tiết kèm theo)

3. Chi ngân sách địa phương chuyển nguồn sang năm sau

Chi chuyển nguồn ngân sách địa phương từ năm 2025 sang năm 2026 thực hiện: 22.270 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn cải cách tiền lương là: 9.230,8 triệu đồng.

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm 2025 và khoản tăng thu tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn sang năm sau: 13.039,2 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 57 kèm theo)

4. Chi ngân sách địa phương nộp ngân sách cấp trên

Chi ngân sách địa phương nộp ngân sách cấp trên thực hiện: 5.091 triệu đồng. Do nộp trả ngân sách cấp trên kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 3; kinh phí quy hoạch đo đặc bản đồ hành chính, kinh phí lương hợp đồng giáo viên theo NĐ 111, kinh phí an sinh xã hội, kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, kinh phí tiết kiệm 10% các đơn vị năm 2025.

III. CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ XỬ LÝ KẾT DƯ

1. Cân đối ngân sách địa phương.

- Tổng thu ngân sách địa phương: 444.457 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 444.457 triệu đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương: 0 triệu đồng

(Chi tiết theo Biểu số 48 kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trước thời điểm 30/6/2025 UBND huyện Gia Lộc (cũ) đã cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã cũ (từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện cũ năm 2025) để chi trả nợ các công trình XDCB do các xã cũ làm chủ đầu tư, cụ thể: Tại quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Gia Lộc (cũ) bổ sung cho các xã cũ số tiền 4.670.870.000 đồng, cụ thể: xã Gia Tiến số tiền: 1.001.500.000 đồng để thanh toán trả nợ cho 7 công trình; thị trấn Gia Lộc số tiền 3.669.370.000 đồng để thanh toán trả nợ cho 03 công trình. Ủy ban nhân dân 02 xã cũ đã thực hiện giải ngân xong số tiền 4.670.870.000 đồng trước ngày 30/6/2025.

Dự toán thu chi ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 sau sắp xếp, sáp nhập được Hội đồng nhân dân thành phố giao tại Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 theo nguyên tắc cộng gộp nguyên trạng dự toán thu chi ngân sách của các xã gồm: xã Gia Tiến, xã Gia Phúc, thị trấn Gia Lộc và một phần dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện (cũ) theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, tuy nhiên chưa có phần kinh phí bổ sung mục tiêu của ngân sách cấp huyện cũ (từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện năm 2025 trên) dẫn đến mất cân đối chi số kinh phí như trên.

Năm 2025 tăng thu ngân sách trên địa bàn xã là 8.514 triệu đồng. Tại điều 61 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định xử lý tăng, giảm thu chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được sử dụng tại mục 2a, 2d kết thúc năm ngân sách, số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng cho các nội dung: Giảm bội chi, tăng chi trả nợ; tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng; bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện chính sách an sinh xã hội…..

Vậy đề nghị Thành phố Hải phòng, Sở Tài chính có hướng dẫn địa phương thực hiện việc thanh toán kinh phí.

Trên đây, là báo cáo quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. Uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc trình kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khoá II xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng uỷ (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã;
- Thành viên UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- Phòng giao dịch số 7, Kho bạc NN khu vực III;
- Thuế cơ sở 12 thành phố;
- Lưu: VT. KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế về việc thông báo công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc thông báo công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025 trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Có mẫu biểu kèm theo).

- Hình thức công khai:

+ Gửi lãnh đạo Đảng ủy; Thường trực HĐND; Lãnh đạo UBND;

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc;

+ Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Gia Lộc.

- Thời gian công khai kể từ ngày 30/03/2026.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Đảng ủy xã;
- TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 Trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026"

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách địa phương.

Căn cứ Thông báo ngày 30 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc về việc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025 trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hôm nay vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 30 tháng 03 năm 2026. Tại Văn phòng HĐND&UBND xã. Thành phần gồm:

1. Ông Phạm Văn Thung Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Phạm Văn Nam Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;

Nội dung: Niêm yết công khai số liệu Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc;

+ Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã;

Thời gian công khai từ ngày 30/03/2026

Biên bản lập xong hồi 8h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

PHÒNG KINH TẾ	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**
	Phạm Văn Thung

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2026

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 Trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026"

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách địa phương.

Căn cứ Thông báo ngày 30 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc về việc Niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 04 tháng 05 năm 2026. Tại Văn phòng HĐND&UBND xã . Thành phần gồm:

1. Ông Phạm Văn Thung Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Phạm Văn Nam Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025 trước kỳ họp thứ Hai HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trong 30 ngày từ ngày 30/03/2026 - 04/05/2026, UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025 tại Bảng niêm yết công khai của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về Quyết toán ngân sách xã năm 2025 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Biên bản lập xong hồi 8h 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

PHÒNG KINH TẾ	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**
	Phạm Văn Thung

Biểu mẫu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	301.131	444.457	143.326	148%
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	18.599	30.411	11.812	
-	Thu NSĐP hưởng 100%	855	12.277	11.422	1436%
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	17.744	18.134	390	102%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	282.532	393.688,8	111.156,8	139%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	282.532	282.532	-	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		111.157	111.157	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			-	
IV	**Thu kết dư**			-	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		20.357	20.357	
B	**TỔNG CHI NSĐP**	301.131	444.457	138.235	148%
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	301.131	422.186	115.964	140%
1	Chi đầu tư phát triển	10.500	51.989	41.489	495%
2	Chi thường xuyên	279.873	355.428	75.555	127%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Dự phòng ngân sách	10.758	9.678	(1.080)	90%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		5.091		
II	**Chi các chương trình mục tiêu**			-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		22.270	22.270	
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**		0	0	
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**			-	
I	**Từ nguồn vay để trả nợ gốc**			-	
II	**Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh**			-	
E	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**			-	
I	**Vay để bù đắp bội chi**			-	
II	**Vay để trả nợ gốc**			-	
G	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**			-	

Biểu mẫu số 50

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D)	**323.883,0**	**301.404,0**	**821.800,4**	**444.457,0**	**1116%**	**300%**
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN**	41.351,0	18.872,0	403.094,7	30.411,2	975%	161%
I	**Thu nội địa**	41.351,0	18.872,0	403.002,8	30.319,3	975%	161%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)			464,2			
	Thuế giá trị gia tăng						
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)			178,5			
	Thuế giá trị gia tăng			50,2			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			128,3			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3)			4,4			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	3.588,0	2.870,0	24.024,1	3.858,1	670%	134%
	Thuế giá trị gia tăng			22.052,1			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.972,1			
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.305,0	1.844,0	12.312,8	7.264,8	534%	394%
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước*						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu*						
7	Lệ phí trước bạ	1.110,0	1.110,0	8.824,6	1.668,1	795%	150%
8	Thu phí, lệ phí	273,0	273,0	599,3	293,3	220%	107%
-	*Phí và lệ phí trung ương*			255,5			
-	*Phí và lệ phí tỉnh*			16,5			
-	*Phí và lệ phí xã, phường, đặc khu*	273,0	273,0	327,3	293,3	120%	107%
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.420,0	1.420,0	1.997,9	1.976,4	141%	139%
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			812,5			
12	Thu tiền sử dụng đất	31.800,0	10.500,0	346.046,9	12.798,5	1088%	122%
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	122,0	122,0	6.370,1	1.092,7	5221%	896%
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	460,0	460,0	1.367,4	1.367,4	297%	297%
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)						
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)						
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
II	**Thu từ dầu thô**						
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**						
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	**Thu viện trợ**						
	Thu đóng góp			# #	# #		
V	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**						
VI	**THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH**	282.532,0	282.532,0	398.348,7	393.688,8	141%	139%
1	**Bổ sung cân đối**	282.532,0	282.532,0	287.191,9	282.532,0	102%	100%
2	**Bổ sung có mục tiêu**			111.156,8	111.156,8		
B	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**			20.357,0	20.357,0		

Biểu mẫu số 51

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	301.131	444.457	147,60
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	301.131	417.095	138,51
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	51.988,8480	495,13
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	51.989	495,13
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	*Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội*		988	
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*		23.033	
-	*Chi y tế, dân số và gia đình*		815	
-	*Chi các hoạt động kinh tế*		15.124	
-	*Chi hoạt động của các cơ quan quản lý NN, Đảng, đoàn thể*		9.996	
-	*Chi văn hóa, thông tin*		427	
-	*Chi thể dục thể thao*		17	
-	*Chi bảo vệ môi trường*		219	
-	*Chi đảm bảo xã hội*		1.371	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	10.500		-
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**	279.873	355.428	
	Trong đó:			
	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.317	164.206	105,72
	Chi khoa học và công nghệ			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**			
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758	9.678	89,96
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
VII	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
1	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
2	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
B	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		22.270	
C	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		5.091	

Biểu mẫu số 52

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSĐP	301.131	444.457	143.326	148%
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)**				
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC**	301.131	417.095	115.964	139%
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	51.988,848	41.489	495%
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	51.989	41.489	495%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	10.500	23.033	12.533	219%
-	Chi khoa học và công nghệ			-	
-	Chi quốc phòng			-	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		988	988	
-	Chi y tế, dân số và gia đình		815	815	
-	Chi văn hóa thông tin		427	427	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			-	
-	Chi thể dục thể thao		17	17	
-	Chi bảo vệ môi trường		219	219	
-	Chi các hoạt động kinh tế		15.124	15.124	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		9.996	9.996	
-	Chi bảo đảm xã hội		1.371	1.371	
-	Chi đầu tư khác			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	279.873	355.428	75.555	127%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.317	164.206	8.889	106%
-	Chi khoa học và công nghệ (2)			-	
-	Chi quốc phòng	1.467	1.575	108	107%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.356	4.251	895	127%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	381	273	(108)	72%
-	Chi văn hóa thông tin	2.544	3.436	892	135%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.036	1.037	1	100%
-	Chi thể dục thể thao	257	593	336	231%
-	Chi bảo vệ môi trường	5.619	4.719	(900)	84%
-	Chi các hoạt động kinh tế	12.888	10.410	(2.478)	81%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	63.034	110.558	47.524	175%

-	Chi bảo đảm xã hội	33.764	49.310	15.546	146%
-	Chi thường xuyên khác	210	5.061	4.851	2410%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)**				
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)**				
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758	9.678	(1.080)	
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**				
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		22.270	22.270	
D	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		5.091	5.091	

Biểu mẫu số 53

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách tỉnh, xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán năm 2025	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSĐP	**301.131,0**	-	**301.131,0**	**444.457**	**38.271,7**	**401.094,0**			
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**301.131,0**	-	**301.131,0**	**417.095,3**	**38.271,7**	**378.823,6**	-	-	-
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	-	10.500	51.988,8480	38.272	13.717			
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	-	10.500	51.988,848	38.272	13.717	495,1%		130,6%
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực									
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.500		10500	23.033,017	11.762,2	11.271	219,4%		107,3%
-	Chi quốc phòng					-				
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội				987,532	654	334			
-	Chi y tế, dân số và gia đình				814,949		814,9			
-	Chi văn hóa thông tin				427,003		427,0			
-	Chi thể dục thể thao				17,321		17,3			
-	Chi bảo vệ môi trường				218,621		219			
-	Chi các hoạt động kinh tế	-			15.123,917147	15.006	118,4			
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	-			9.995,7890	9.631	364			
-	Chi bảo đảm xã hội	-			1.370,698	1.219,1	151,6			
-	Chi khoa học, công nghệ	-			-					
-	*Chi khoa học và công nghệ*									
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*									
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật									
3	Chi đầu tư phát triển khác									
II	**Chi thường xuyên**	279.873	-	279.873	355.428	-	355.428	127%		127%
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.317		155.317	164.206		164.206	106%		106%
2	Chi khoa học và công nghệ				0					
3	Chi quốc phòng	1.467		1.467	1.575		1.575	107%		107%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.356		3.356	4.251		4.251	127%		127%
5	Chi y tế, dân số và gia đình	381		381	273		273	72%		72%
6	Chi văn hóa thông tin	2.544		2.544	3.436		3.436	135%		135%
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.036		1.036	1.037		1.037	100%		100%
8	Chi thể dục thể thao	257		257	593		593	231%		231%
9	Chi bảo vệ môi trường	5.619		5.619	4.719		4.719	84%		84%
10	Chi các hoạt động kinh tế	12.888		12.888	10.410		10.410	81%		81%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	63.034		63.034	110.558		110.558	175%		175%
12	Chi bảo đảm xã hội	33.764		33.764	49.310		49.310	146%		146%

13	Chi thường xuyên khác	210		210	5.061		5.061	2410%		2410%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**				0					
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				0					
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758		10.758	9.678		9.678	90%		90%
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**									
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**									
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**									
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)									
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**									
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)									
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**				22.270		22.270			
D	**Chi nộp ngân sách cấp trên**				5.091					

Biểu mẫu số 54

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán (1)			Quyết toán										So sánh (%)		
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (2)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	Chi nộp ngân sách cấp trên	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)
											Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	**433.716**	**56.659,670**	**377.056**	**444.457**	**51.989**	**365.106**							**22.270**		**1**	**1**
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**433.716**	**56.660**	**377.056**	**444.457**	**51.989**	**365.106**							**22.270**		**92%**	**97%**
1	- Trường mầm non Phương Hưng	5.218		5.218	5.212		5.212										100%
2	- Trường mầm non Gia Lương	8.000		8.000	7.977		7.977										100%
3	- Trường mầm non Tân Tiến	5.342		5.342	5.333		5.333										100%
4	- Trường mầm non Thị trấn Gia Lộc	9.375		9.375	9.299		9.299										99%
5	- Trường mầm non Gia Tân	6.283		6.283	6.265		6.265										100%
6	- Trường mầm non Gia Khánh	6.746		6.746	6.737		6.737										100%
7	- Trường mầm non Hoa Hồng	8.745		8.745	8.733		8.733										100%
8	- Trường tiểu học Thị Trấn Gia Lộc	9.619		9.619	9.616		9.616										100%
9	- Trường Tiểu học Gia Lương	7.577		7.577	7.576		7.576										100%
10	- Trường tiểu học Tân Tiến	6.316		6.316	6.315		6.315										100%
11	- Trường Tiểu Học Thị Trấn Gia Lộc II	10.540		10.540	10.534		10.534										100%
12	- Trường tiểu học Gia Tân	6.025		6.025,1	6.012		6.012										100%
13	- Trường Tiểu học Gia Khánh	7.394		7.394	7.392		7.392										100%
14	- Trường THCS Gia Lương	5.627		5.627	5.627		5.627										100%
15	- Trường THCS Tân Tiến	5.828		5.828	5.724		5.724										98%
16	- Trường Trung Học Cơ Sở Thị Trấn Gia Lộc	13.894		13.894	13.833		13.833										100%
17	- Trường THCS Gia Khánh	6.752		6.752	6.738		6.738										100%
18	- Trường THCS Gia Tân	5.646		5.646	5.645		5.645										100%

19	- Trường TH cơ sở Lê Thanh Nghị	7.695		7.695	7.688		7.688										100%
20	- Trung tâm Chính trị xã Gia Lộc	2.387		2.387	2.014		2.014										84%
21	- Trung Tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã Gia Lộc	1.580		1.580	1.580		1.580										100%
22	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Gia Lộc	1.582		1.582	1.582		1.582										100%
23	- Văn phòng HĐND và UBND xã Gia Lộc	168.957		168.957	173.733		173.733										103%
24	- Văn phòng Đảng ủy xã Gia Lộc	16.336		16.336	7.850		7.850										48%
25	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Xã Gia Lộc	4.071		4.071	4.071		4.071										100%
26	- Phòng Kinh tế xã Gia Lộc	11.606		11.606	8.568		8.568										74%
27	- Phòng Văn hóa Xã hội xã Gia Lộc	22.836		22.836	18.391		18.391										81%
28	- Mã tổ chức ngân sách Xã Gia Lộc	5.080		5.080	32.422		5.061			5.091				22.270			100%
29	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến, huyện Gia Lộc	11.737	11.737		10.736	10.736										91%	
30	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến, huyện Gia Lộc	20.674	20.674		20.674	20.674										100%	
31	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc	5.491	5.491		5.491	5.491										100%	
32	- Các dự án đầu tư thuộc ngân sách cấp xã của thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc	18.757	18.757		15.087	15.087										80%	
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY (2)**																
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH (2)**																
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**																
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**																
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (3)**																
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**																

Biểu mẫu số 55

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác	So sánh (%)
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Kinh tế khác				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15	16	17	18=2/1
	TỔNG SỐ	**58.021**	**51.988,82604**	**23.033**	**-**	**-**	**988**	**815**	**427**	**-**	**17**	**219**	**15.124**	**9.314**	**3.198**		**9.996**	**1.371**		
1	**Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến (cũ), huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183642**	32.620,2	31.410,4	8.552,4							17,3	205,7	13.003,6	7.193,6	3.198,5	2.611,5	9.631,4			
2	**Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183651**	5.491,0	5.491,0	1.452,4			987,5	392,0	46,7				2.035,3	2.035,3			252,2	324,9		
3	**Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách của thị trấn Gia Lộc (cũ), huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183666**	19.909,8	15.087,4	13.028,2				423,0	380,3			12,9	85,1	85,1			112,2	1.045,8		

Biểu mẫu số 56

QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác	So sánh (%)
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18= 2/1
	TỔNG SỐ	**375.755**	**365.106**	**164.206**		**1.575**	**4.251**	**273**	**3.558**	**1.037**	**593**	**4.719**	**10.410**	**1.885**	**4.929**	**120.114**	**49.310**	**5.061**	97%
'1	- Trường mầm non Phương Hưng	5.217	5.212	5.212															100%
'2	- Trường mầm non Gia Lương	7.999	7.977	7.977															100%
'3	- Trường mầm non Tân Tiến	5.339	5.333	5.333															100%
'4	- Trường mầm non Thị trấn Gia Lộc	9.373	9.299	9.299															99%
'5	- Trường mầm non Gia Tân	6.281	6.265	6.265															100%
'6	- Trường mầm non Gia Khánh	6.743	6.737	6.737															100%
'7	- Trường mầm non Hoa Hồng	8.745	8.733	8.733															100%
'8	- Trường tiểu học Thị Trấn Gia Lộc	9.616	9.616	9.616															100%
'9	- Trường Tiểu học Gia Lương	7.576	7.576	7.576															100%
'10	- Trường tiểu học Tân Tiến	6.314	6.315	6.315															100%
'11	- Trường Tiểu Học Thị Trấn Gia Lộc II	10.540	10.534	10.534															100%
'12	- Trường tiểu học Gia Tân	6.018,9	6.012	6.012															100%
'13	- Trường Tiểu học Gia Khánh	7.392	7.392	7.392															100%
'14	- Trường THCS Gia Lương	5.627	5.627	5.627															100%
'15	- Trường THCS Tân Tiến	5.824	5.724	5.724															98%
'16	- Trường Trung Học Cơ Sở Thị Trấn Gia Lộc	13.892	13.833	13.833															100%
'17	- Trường THCS Gia Khánh	6.747	6.738	6.738															100%
'18	- Trường THCS Gia Tân	5.645	5.645	5.645															100%
'19	- Trường TH cơ sở Lê Thanh Nghị	7.688	7.688	7.688															100%
'20	- Trung tâm Chính trị xã Gia Lộc	2.387	2.014	2.014															84%

'21	- Trung Tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã Gia Lộc	1.580	1.580						437	775	283		85		85				100%
'22	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Gia Lộc	1.582	1.582										-			1.582			100%
'23	- Văn phòng HĐND và UBND xã Gia Lộc	168.900	173.733	16.865		1.575	4.226	68	3.048	262	310	2.925	6.903	278	3.720	101.816	35.737		103%
'24	- Văn phòng Đảng ủy xã Gia Lộc	16.336	7.850										-			7.850			48%
'25	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Xã Gia Lộc	4.071	4.071										-			4.071			100%
'26	- Phòng Kinh tế xã Gia Lộc	10.406	8.568									1.795	3.422	1.607	1.124	2.489	863		82%
'27	- Phòng Văn hóa Xã hội xã Gia Lộc	22.836	18.391	3.072			25	205	73				-			2.305	12.711		81%
'28	- Mã tổ chức ngân sách Xã Gia Lộc	5.080	5.061										-					5.061	100%

Biểu mẫu số 57

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP XÃ CỦA TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO NGUỒN VỐN NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Bao gồm			Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
			Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
A	B	1=2+3-4	2	3	4	5	6=1-5	7	8
	TỔNG SỐ	**375.754,3785**	**280.507,5622**	**91.631,0354**	**(1.104,1610)**	**365.106,4072**	**10.515,9554**	**9.847,580416**	**668,374936**
A	**Khối các cơ quan**	**233.177,3551**	**154.574,1462**	**74.942,4610**	**(1.149,1280)**	**222.851,6436**	**10.197,9285**	**9.760,417504**	**437,5110**
I	**Văn Phòng Đảng ủy**	**16.335,91**	**14.684,46**	**1.651,45**		**16.335,91**			
II	**Trung tâm chính trị xã Gia Lộc**	**2.386,5950**	**2.284,00**	**102,60**		**2.014,19**	**372,407**		**372,407**
III	**VPHĐND-UBND**	**168.899,74**	**126.290,40**	**42.667,07**	**(57,73)**	**165.247,26**	**3.652,48**	**3.647,372414**	**5,104**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16.864,76	16.864,76	-		16.864,76	-		
2	Chi quốc phòng	1.574,71	1.481,61	93,10		1.574,71	-		
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	4.273,35	3.930,80	342,55		4.225,87	47,479414	42,375414	5,10
4	Chi y tế, dân số và gia đình	67,74	67,74			67,74	-		
5	Chi văn hóa thông tin	3.047,76	3.047,76			3.047,76	-		
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	262,31	262,31			262,31	-		
7	Chi thể dục thể thao	309,50	309,50			309,50	-		
8	Chi bảo vệ môi trường	2.924,73	2.924,73			2.924,73	-		
9	Chi sự nghiệp nông lâm thủy lợi	3.719,87	3.719,87			3.719,87	-		
10	Chi sự nghiệp giao thông thị chính	4.614,14	1.978,81	2.635,33		2.609,14	2.005,00	2.004,997000	
11	Chi sự nghiệp kinh tế khác (bao gồm cả chi phí đấu giá quyền sử dụng đất (nếu có); chi công tác đất đai…)	573,75	573,75			573,75	-		
12	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	94.930,38	55.392,02	39.596,09	(57,73)	93.330,38	1.600,00	1.600,000000	
13	Chi bảo đảm xã hội	35.736,75	35.736,75			35.736,75	-		
IV	**Trung tâm PVHCC**	**1.582,435**	**-**	**1.744,195**		**1.582,435**	**-**		
V	**Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**	**1.579,604**	**1.004,000**	**575,604**	**-**	**1.579,604**	**-**	**-**	**-**
VI	**Ủy ban MTTQ**	**4.071**	**3.235**	**836**		4.071			
VII	**Phòng Kinh tế xã Gia Lộc**	**10.406**	**5.113**	**6.493**	**- 1.200**	**8.568**	**1.837**	**1.837,170740**	
VIII	**Phòng Văn hóa- xã hội xã Gia Lộc**	**22.835,7705**	**1.963**	**20.872,4817**	**108,6000**	**18.391,2962**	4335,87	**4.275,874350**	**60,00**
XIIX	**Mã tổ chức ngân sách**	5.080				5.061			
B	**Khối giáo dục**	**142.577**	**125.933**	**16.689**	**45**	**142.255**	**318**	**87,162912**	**230,8639**
I	**Khối Mầm non**	**49.697**	**42.286**	**7.424**	**13**	**49.555**	**141**	**10,801112**	**131**
1	Trường MN Phương Hưng	5.216,818	4.468,525	749,367	1,074	5.211,803	5,015	-	5,015
2	Trường MN Gia Lương	7.998,721	6.835,243	1.164,778	1,300	7.976,846	21,87	10,801112	11,07
3	Trường MN Tân Tiến	5.339,363	4769,628	574,325	4,59	5332,788	6,575	-	6,575
4	Trường MN Thị trấn Gia Lộc	9.372,885	7.787,605	1.585,280	0,000	9.299,302	73,583		73,583
5	Trường MN Gia Tân	6.281,310	5.651,57	631,04	1,30	6.264,81	16,50		16,50
6	Trường MN Gia Khánh	6.742,839	5.997,999	749,553	4,713	6.736,714	6,125	-	6,125
7	Trường MN Hoa Hồng	8.744,957	6775,352	1969,605	0,0000	8.733,16	11,7936	-	11,7936
II	**Khối Tiểu học**	**47.457,04**	**43.778,93**	**3.690,76**	**12,65**	**47.444,94**	**7,86**	**-**	**7,86**
1	Trường Tiểu học Thị trấn Gia Lộc	9.615,646	9.134,844	483,695	2,893	9.615,646	0,000	-	0,000
2	Tiểu học Gia Lương	7.576,03	6.872	705	0,69	7.576,03	0	-	0
3	Trường TH Tân Tiến	6.313,74	5.450,602	864,409	1,270	6.315,011		-	0
4	Trường TH TTGL II	10.540,35	9.876,700	663,646	0	10.534,143	0,700		0,700
5	Trường TH Gia Tân	6.018,88	5.687,558	337,552	6,228	6.011,72061	7,16139		**7,16**
6	Trường Tiểu học Gia Khánh	7.392,40	6.757,562	636,403	1,568	7.392,397	0	-	0
III	**Khối THCS**	**45.423,093**	**39.868,558**	**5.573,875**	**19,340**	**45.254,389**	**168,704**	**76,361800**	**92,342**
1	Trường THCS Gia Lương	5.627,19	4.878,129	749,064	0	5.627,192	-	-	**0**
2	Trường THCS Tân Tiến	5.823,88	5.202,071	625,903	4,092	5.724,37	99,512	73,361800	26,150
3	Trường THCS Thị trấn Gia Lộc	13.892,49	12.437,891	1.455,999	1,40	13.832,777	59,713		59,713
4	Trường THCS Gia Khánh	6.746,90	6.097,300	654,923	5,32	6.737,760	9,139	3,000000	**6,139**
5	Trường THCS Gia Tân	5.644,60	4.735,6	910,811	1,824	5.644,601	-	-	0
6	Trường THCS Lê Thanh Nghị	7.688,03	6.517,55	1.177,18	6,70	7.687,69	0,340	-	0,34